

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2018

V/v: “*Yêu cầu công nhận thỏa thuận thay đổi
người nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2017/TB-TLVA ngày 22/11/2017 về “*yêu cầu công nhận thỏa thuận thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 79/2017/QĐMPH-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017.

1- Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/02/1978.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 16/6/1981; Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Bắc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị D, sinh ngày 15/09/1949 (mẹ đẻ chị N). Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Thay đổi người nuôi con: Giao con chung Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 09/04/2001 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N (Người yêu cầu) mang quốc tịch Trung Quốc nên việc hôn nhân gia đình (Viết tắt: HNGĐ) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS). Chị N, anh T, bà D vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 BLTTDS, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Chị N và anh T là vợ chồng và có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 09/04/2001 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 23/02/2003. Anh chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 09/2007/HNGĐ ngày 12/02/2007 của Tòa án nhân dân (Viết tắt: TAND) huyện B. Theo đó anh T là trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Theo đơn khởi kiện (đơn có xác nhận của Văn phòng Kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), chị Nguyễn Thị N trình bày: Trong thời gian anh T nuôi dưỡng con từ khi ly hôn (năm 2007) đến nay, chị thấy quyền lợi của các con không đảm bảo. Do vậy, chị đề nghị Tòa án thay đổi người nuôi con, giao cháu Nguyễn Thị Tú L cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang cư trú tại Đài Bắc, Trung Quốc và không thể về Việt Nam tham gia tố tụng nên chị đã có văn bản ủy quyền cho bà Phạm Thị D (mẹ đẻ) tham gia tố tụng, giải quyết việc thay đổi người nuôi con giữa chị và anh T tại Tòa án. Đồng thời, thay chị giao nộp các giấy tờ văn bản do chị gửi về và nhận các văn bản tố tụng từ Tòa án, thông báo lại cho chị biết.

Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí HNGĐ.

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Văn T trình bày: Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, cháu L có nguyện vọng được ở với chị N nên anh tôn trọng ý kiến của cháu. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương thay đổi người nuôi con, giao cháu Nguyễn Thị Tú L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu 18 tuổi.

Tại đơn đề nghị, cháu Nguyễn Thị Tú L (con chung của anh T và chị N) trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với chị N.

Theo biên bản lấy lời khai, bà Phạm Thị D (mẹ đẻ chị N) trình bày: Bà đồng ý nhận ủy quyền của chị N như chị N trình bày. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận thay đổi người nuôi con giữa anh T và chị N. Do chị N hiện nay không có mặt tại Việt Nam nên bà tự nguyện nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi chị N về nước.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương áp dụng: Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 369, 370 BLTTDS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về

mức thu nộp lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận thay đổi người nuôi con giữa chị N và anh T, giao con chung Nguyễn Thị Tú L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung 18 tuổi và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Xét thấy, thỏa thuận thay đổi người nuôi con giữa chị N và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật và đúng với nguyện vọng của con chung. Nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận này. Do hiện nay, chị N không có mặt tại Việt Nam và bà D tự nguyện thay chị N nhận và chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi chị N về nước là cần thiết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N chịu cả lệ phí HNGĐ sơ thẩm. Do chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 369, 370, 371 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận thay đổi người nuôi con giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T: Giao con chung Nguyễn Thị Tú L, sinh ngày 09/4/2001 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu 18 tuổi tròn. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Công nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị D: Tạm giao cháu Nguyễn Thị Tú L cho bà D chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị N về Việt Nam.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002397 ngày 17/11/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 04/01/2018./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Người yêu cầu;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường